

**NGHỊ QUYẾT của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ bảy về việc thực hiện miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

**QUỐC HỘI  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

*Căn cứ vào điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và ý kiến của các đại biểu Quốc hội,*

**QUYẾT NGHỊ :**

1. Thực hiện miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hai năm 1990 và 1991, mỗi năm miễn 50% theo số thuế ghi thu tính theo hạng đất năm 1989.

2. Giao cho Hội đồng Bộ trưởng tổ chức, hướng dẫn thực hiện việc miễn thuế này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990.

**Chủ tịch Quốc hội  
LÊ QUANG ĐẠO**

**NGHỊ QUYẾT của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ bảy về dự án Luật thuế nông nghiệp.**

**QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA  
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ vào điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Sau khi xem xét tờ trình của Hội đồng Bộ trưởng về dự án Luật thuế nông nghiệp,*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và ý kiến của các đại biểu Quốc hội,*

**QUYẾT NGHỊ :**

1. Giao cho Hội đồng Bộ trưởng khẩn trương xây dựng các dự án Luật thuế sử dụng đất và Luật thuế hoa lợi trên đất thay cho dự án Luật thuế nông nghiệp để trình Quốc hội xem xét và thông qua vào năm 1991.

2. Ủy ban kinh tế, kế hoạch và ngân sách và Ủy ban pháp luật của Quốc hội có trách nhiệm theo dõi, thẩm tra hai dự án luật thuế này trước khi công bố lấy ý kiến nhân dân và trình Quốc hội.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990.

**Chủ tịch Quốc hội  
LÊ QUANG ĐẠO**

**NGHỊ QUYẾT của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ bảy về dự án Luật doanh nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần.**

**QUỐC HỘI  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

*Căn cứ vào điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Sau khi xem xét tờ trình của Hội đồng Bộ trưởng về dự án Luật doanh nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần;*

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ủy ban kinh tế, kế hoạch và ngân sách của Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội,

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Giao cho Hội đồng Bộ trưởng cùng với Ủy ban kinh tế, kế hoạch và ngân sách và Ủy ban pháp luật của Quốc hội chính lý dự án Luật doanh nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần trên cơ sở tiếp thụ ý kiến của các đại biểu Quốc hội để trình Hội đồng Nhà nước xem xét và công bố lấy ý kiến nhân dân.

2. Hội đồng Bộ trưởng cùng với Ủy ban kinh tế, kế hoạch và ngân sách và Ủy ban pháp luật của Quốc hội tiếp thụ ý kiến đóng góp của nhân dân và chính lý dự án Luật này trình Quốc hội xem xét và thông qua tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa VIII.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990.

Chủ tịch Quốc hội  
**LÊ QUANG ĐẠO**

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 387-HĐBT ngày 9-11-1990 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương nghiệp.

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Quyết định số 244-NQ/HĐNN8 ngày 31 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Nhà nước về việc thành lập Bộ Thương nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 196-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 11-12-1989 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp và Bộ trưởng — Trưởng ban Ban Tổ chức — cán bộ của Chính phủ,

**NGHỊ ĐỊNH:**

Điều 1. — Bộ Thương nghiệp là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng, có chức năng thống nhất quản lý Nhà nước đối với các hoạt động thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế (bao gồm các lĩnh vực xuất nhập khẩu, kinh doanh vật tư, hàng tiêu dùng, dịch vụ, kể cả dịch vụ chuyên gia) theo đúng chủ trương, chính sách, luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và luật pháp quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Điều 2. — Bộ Thương nghiệp có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trên cơ sở đường lối, chính sách, chiến lược kinh tế — xã hội của Nhà nước trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định chiến lược, phương hướng, mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch và các cân đối lớn của kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về lĩnh vực thương mại.

2. Soạn thảo trình Hội đồng Bộ trưởng các dự án luật, pháp lệnh, chính sách, chế độ và các văn bản pháp quy khác về lĩnh vực thương mại để trình Quốc hội, Hội đồng Nhà nước ban hành hoặc Hội đồng Bộ trưởng ban hành; Bộ ban hành theo thẩm quyền các quy định, chế độ, thể lệ nhằm cụ thể hóa các văn bản pháp quy của Nhà nước.